

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày: 09-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn

Ông Nguyễn Văn Phong – Giáo viên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 10/3/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thạch Anh K**, sinh ngày 26/8/2004; tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Khơme; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Tấn, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Thạch Thị Phụng, sinh năm 1972; Bị cáo có 02 chị ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Trần Thị L, sinh năm 1985. Trợ giúp viên pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Bình Phước.

****Người bị hại:***

Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2003 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Hồ Trọng Ngh, sinh năm 1964 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Phương Th:*

Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Bà Thạch Thị M, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**Người có quyền lợi Ngh vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1958 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Trương Đăng H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ ngày 09/9/2020, Thạch Anh K (sinh ngày 26/8/2004) đi ngang qua nhà ông Nguyễn Huy C thuộc ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thấy Nguyễn Thị Phương Th (sinh ngày 03/11/2003) ngồi bên hông nhà, trên tay đang cầm điện thoại Samsung J4. Lúc này, K nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên nên đi theo con đường mòn dẫn vào nơi Th đang ngồi, sau đó lấy một áo khoác trên dây phơi đồ rồi đi ra phía sau lưng Th, lấy áo khoác che mặt Th lại và nhanh chóng dùng tay giật điện thoại Samsung J4 trên tay Th bỏ chạy, chạy được khoảng 200m K dừng lại kiểm tra điện thoại phát hiện điện thoại vừa chiếm đoạt có ốp lưng, bên trong ốp lưng có số tiền 600.000 đồng, K lấy tiền, điện thoại chiếm đoạt được bỏ vào túi, còn ốp lưng vứt lại trong lô cao su. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, K mang điện thoại chiếm đoạt được đi đến tiệm sửa điện thoại “Ngọc H 2” thuộc ấp 4, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú do anh Trương Đăng H làm chủ để nhờ anh H sửa màn hình và chạy lại chương trình với giá 420.000 đồng thì anh H đồng ý. Sau khi nhận điện thoại, anh H nghi ngờ điện thoại K đưa là tài sản chiếm đoạt của người khác nên trình báo đến Cơ quan Công an, sau khi nhận được tin báo Công an xã Đồng Tâm đã tiến hành thu giữ điện thoại trên, đồng thời đưa K về trụ sở làm việc, quá trình làm việc K đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về phía bị hại Th, sau khi bị chiếm đoạt tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra còn làm rõ, vào ngày 07/9/2020 Thạch Anh K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, Thạch Anh K đi qua nhà Hồ Trọng Ngh thuộc ấp 1, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát hiện nhà ông Ngh khóa cổng ngoài nhưng cửa nhà không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, K trèo lên hàng rào chui qua khe hở trên hàng

rào vào bên trong nhà ông Ngh, khi vào được bên trong K đi đến phòng khách phát hiện trên bàn có 01 điện thoại Iphone 5S, K đi đến cầm lấy điện thoại Iphone 5 rồi chui qua khe hở của hàng rào phía trước cổng đi ra ngoài. Về phía bị hại Ngh, sau khi bị mất tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J4 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 1.400.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐG ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 5S tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Thạch Anh K về tội “Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thạch Anh K phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 55, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Thạch Anh K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên : Trả lại cho bị cáo số tiền 63.000 đồng.

Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Phương Th số tiền 600.000 đồng

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 Quần tây màu đen; 01 Áo thun ngắn tay màu đen; 01 Đôi dép tông màu đen; 01 Đôi dép màu đen, trên đế dép có in số 40 và 01 áo khoác hai mặt, có dây kéo khóa, có mũ trùm đầu, một mặt màu đen, một mặt màu xám.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cho rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ bị cáo đã bỏ bị cáo từ nhỏ, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà Mai hiện là người đại diện hợp pháp của bị cáo và đủ điều kiện để làm người giám hộ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo mức hình phạt 01 năm tù đối với tội “Cướp giật tài sản” và 06 tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội nói trên là 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thạch Anh K khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thạch Anh K thừa nhận: Do không có tiền tiêu xài nên ngày 07/9/2020, Thạch Anh K có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 5S của Hồ Trọng Ngh, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.400.000 đồng. Đến ngày 09/9/2020, K tiếp tục có hành vi cướp giật 01 điện thoại Samsung J4 trị giá 1.400.000 đồng và số tiền 600.000 đồng của Nguyễn Thị Phương Th. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận Thạch Anh K đã có hành vi Trộm cắp tài sản của anh Hồ Trọng Ngh và hành vi cướp giật 01 điện thoại Samsung J4 trị giá 1.400.000 đồng và số tiền 600.000 đồng của Nguyễn Thị Phương Th.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhưng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, tại phiên tòa bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội là người chưa thành niên (*khi phạm tội bị cáo mới tròn 16 năm 12 ngày tuổi*) thiếu sự chăm sóc giáo dục của cha mẹ ruột nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và chương XII Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy C phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 63.000 đồng.

Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Phương Th số tiền 600.000 đồng

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 Quần tây màu đen; 01 Áo thun ngắn tay màu đen; 01 Đôi dép tông màu đen; 01 Đôi dép màu đen, trên đế dép có in số 40 và 01 áo khoác hai mặt, có dây kéo khóa, có mũ trùm đầu, một mặt màu đen, một mặt màu xám.

[9] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[11] Án phí bị cáo Thạch Anh K phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch Anh K phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 98 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thạch Anh K 01(một) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 90, Điều 91, Điều 98 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thạch Anh K 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. .

Áp dụng các điều 55, 103 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Thạch Anh K phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho bị cáo Thạch Anh K số tiền 63.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Phương Th số tiền 600.000 đồng;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 Quần tây màu đen; 01 Áo thun ngắn tay màu đen; 01 Đôi dép tông màu đen; 01 Đôi dép màu đen, trên đế dép có in số 40; 01 áo khoác hai mặt, có dây kéo khóa, có mũ trùm đầu, một mặt màu đen, một mặt màu xám.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Thạch Anh K phải chịu 200.000 đồng.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

Các thành viên
tòa
Hội đồng xét xử

Lê Văn Trung – Phạm Văn Giới

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Đức Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại phòng nghị án.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trung

Ông Nguyễn Viết Xứng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 23/10/2019 đối với bị cáo Lý Việt Anh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Công Hải, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Công Hải 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: đã được xử lý đúng quy định nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn Sơn và Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan Lê Văn Quyền không yêu cầu nên không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Dương Công Hải phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc 13 giờ 50 phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

**Các thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung – Nguyễn Viết Xứng

Nguyễn Đức Hùng